

1. Cho biết hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX tác động đến Việt Nam?

Chiến tranh thế giới lần thứ nhất: Làm cho chủ nghĩa tư bản suy yếu và mâu thuẫn giữa các nước tư bản đế quốc càng tăng thêm do đó tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh ở các nước nói chung, các dân tộc thuộc địa nói riêng phát triển mạnh mẽ.

Chủ nghĩa đế quốc ra đời: Chủ nghĩa tư bản đã chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền (chủ nghĩa đế quốc). Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra sôi nổi ở các nước thuộc địa.

Sự ra đời của các Đảng Cộng sản: Sự ra đời của đảng cộng sản là yêu cầu khách quan đáp ứng cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống áp bức, bóc lột.

Quốc tế Cộng sản ra đời: Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định vai trò của tổ chức này đối với cách mạng nước ta là: "An Nam muốn cách mệnh thành công, thì tất phải nhờ Đệ tam quốc tế".

Cách mạng Tháng 10 Nga: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười mở ra một thời đại mới, "thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc". Cuộc cách mạng này cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, nhân dân các nước và là một trong những động lực ra đời của nhiều đảng cộng sản

Ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin: Kể từ khi chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào Việt Nam, phong trào yêu nước và phong trào công nhân phát triển mạnh theo khuynh hướng cách mạng vô sản, dẫn tới sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

2. Chính sách cai trị của Thực dân Pháp ở Việt Nam và hậu quả của nó?

Về kinh tế:

- Thực hiện chính sách kinh tế thực dân phản động và bảo thủ
- Độc quyền về kinh tế trên tất cả các ngành nông nghiệp, công thương nghiệp
- Đặt ra nhiều thứ thuế vô lý
- Duy trì phương thức sản xuất phong kiến lạc hậu
- Thiết lập 1 cách hạn chế phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa
- Độc quyền về muối, rượu và thuốc phiện

Về chính trị:

- Thi hành chính sách chuyên chế với bộ máy đàn áp nặng nề.
- Bóp nghẹt tự do, dân chủ, thẳng tay đàn áp khủng bố, dìm các cuộc đấu tranh của dân ta trong biển máu
- Thi hành chính sách chia để trị thâm độc: Chia nước ta làm ba kỳ và đặt mỗi kỳ 1 chế độ cai trị sau đó nhập 3 kỳ với nước Lào, Campuchia để lập ra Liên bang Đông Dương thuộc Pháp nhằm xóa tên nước ta ra khỏi bản đồ thế giới.

Về văn hóa xã hội:

- nô dịch ngu dân, du nhập văn hóa tẻ nạn

3. Sự phân hóa kết cấu giai cấp ở Việt Nam?

Địa chủ phong kiến:

- Tồn tại hàng nghìn năm trong lịch sử và địa vị là giai cấp thống trị trở thành tay sai cho Pháp (phần chia thành đại - trung - tiểu địa chủ).

Giai cấp nông dân:

- Chiếm 90% trong xã hội phong kiến (bao gồm phú - trung - bần - cố nông). Đây là giai cấp bị địa chủ phong kiến và đế quốc bóc lột nặng nề nhất và cũng là lực lượng đông đảo và hăng hái nhất có vai trò quyết định đến cuộc giải phóng dân tộc,

Giai cấp công nhân: Chiếm 1% dân số, trình độ văn hóa kỹ thuật thấp. Ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ngay từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

Đặc điểm riêng của giai cấp công nhân Việt Nam:

- Chịu 3 tầng áp bức bóc lột (Đế quốc, tư bản trong nước, địa chủ phong kiến).
- Phần lớn xuất thân từ giai cấp nông dân cho nên họ gắn bó với dân tộc có mối quan hệ gần gũi với nhân dân và có mối thâm thù với thực dân Pháp.
- Ra đời trước tư sản lực lượng đồng nhất không bị phân tán về lực lượng và sức mạnh.
- Kế thừa truyền thống yêu nước đấu tranh của dân tộc.
- Do ra đời muộn giai cấp công nhân Việt Nam tiếp thu được ảnh hưởng của phong trào cách mạng thế giới, ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin và cách mạng tháng Mười Nga.
- Giai cấp công nhân Việt Nam đã sớm trở thành một lực lượng chính trị độc lập, có đủ điều kiện và năng lực để lãnh đạo cách mạng.

Giai cấp tư sản:

- Ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp sau chiến tranh thế giới thứ nhất họ đã trở thành một giai cấp rõ rệt trước đó họ chỉ được gọi là một tầng lớp.

4. Công lao của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ?

Nguyễn Ái Quốc là người đã tìm thấy và lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc ta. Với lòng yêu nước mãnh liệt và tầm nhìn sáng suốt của mình, đã ra đi tìm đường cứu nước, sau nhiều năm nghiên cứu, khảo nghiệm, học tập, tìm tòi, hoạt động không ngừng ở nhiều quốc gia, ở hầu khắp các châu lục thì Người cũng đã tìm thấy ở đó con đường đi đúng đắn giải phóng đất nước khỏi ách thực dân, cứu dân cứu nước là theo con đường cách mạng vô sản, con đường có mục đích cao cả là giải phóng dân tộc để tiến tới giải phóng con người.

Nguyễn Ái Quốc sau khi tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào trong nước và chuẩn bị những điều kiện cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã phác thảo những vấn đề cơ bản cụ thể về đường lối cứu nước đúng đắn của cách mạng Việt Nam, thể hiện tập trung trong những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc cho những cán bộ cốt cán của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc).

Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản. Với vai trò, trách nhiệm quan trọng trong hệ thống Quốc tế cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã chủ động triệu tập Hội nghị hợp nhất, sáng lập ra Đảng Cộng Sản Việt Nam.

5. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?

- Năm 1917, Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) đã trở lại nước Pháp, đến Paris và năm 1919 gia nhập Đảng Xã hội Pháp.
- Tháng 6/1919, Nguyễn Tất Thành đã thay mặt những người yêu nước Việt Nam, với tên gọi mới là Nguyễn Ái Quốc, Người gửi bản yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Vécxây.
- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc “Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin và từ tư tưởng đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.
- Tháng 12/1920, tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản do Lênin sáng lập) và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam.
- Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã không ngừng ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước tại Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách đó là cần phải nhanh chóng thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất, từ đó chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào cộng sản ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã chủ động tổ chức và chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc từ ngày 6 tháng 1 đến ngày 7 tháng 2 năm 1930.

Hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc đã quyết định hợp nhất các tổ chức Đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cương lĩnh chính trị đầu tiên được đưa ra thảo luận xem xét và thông qua bởi Hội nghị thành lập Đảng do vị lãnh tụ vĩ đại Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Tuy rất ngắn gọn chỉ với 282 chữ nhưng cương lĩnh đã xác định rõ ràng nhiều vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam.

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam. Sự đúng đắn của Cương lĩnh được khẳng định qua thực tiễn đấu tranh cách mạng và xây dựng đất nước trong suốt 85 năm qua:

- Cương lĩnh xác định rõ nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản của cách mạng tư sản dân quyền là chống đế quốc, chống phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng.
- Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc được xây dựng từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt cách mạng Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

6. So sánh sự giống và khác nhau giữa Cương lĩnh Chính trị đầu tiên và Luận cương tháng 10/1930?

Giống nhau:

Đều xác định tính chất của cách mạng trong giai đoạn trước mắt là tư sản dân quyền, sau đó bỏ qua giai đoạn Tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên Xã hội chủ nghĩa và Chủ nghĩa Cộng sản

Khác nhau:

Tính chất xã hội

– Cương lĩnh chính trị đầu tiên: xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến, bao gồm 2 mâu thuẫn, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nhân dân lao động (chủ yếu là nông dân) với địa chủ phong kiến, trong đó, mâu thuẫn cơ bản nhất, gay gắt nhất là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và bọn tay sai.

– Luận cương chính trị 10/1930: Xã hội Đông Dương gồm 2 mâu thuẫn dân tộc và giai cấp, trong đó mâu thuẫn giai cấp là cơ bản nhất

Tính chất cách mạng

-Cương lĩnh chính trị đầu tiên: cách mạng trải qua 2 giai đoạn: cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng thổ địa để tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Hai giai đoạn kế tiếp nhau, không bức tường nào ngăn cách.

– Luận cương chính trị 10/1930: cách mạng Đông Dương lúc đầu là cách mạng tư sản dân quyền, sau khi thắng lợi tiến thẳng lên XHCN không qua giai đoạn phát triển TBCN. Hoàn thành thắng lợi của giai đoạn này mới làm tiếp giai đoạn khác.

Kẻ thù cách mạng

-Cương lĩnh chính trị đầu tiên: Đế quốc Pháp, vua quan phong kiến và tư sản phản cách mạng. Cương lĩnh đã xác định rõ kẻ thù không phải toàn bộ là phong kiến và tư sản

– Luận cương chính trị 10/1930: Đế quốc và phong kiến, luận cương không phân biệt rõ trong hàng ngũ giai cấp phong kiến còn có bộ phận tiến bộ, Luận cương cũng không đề cập đến bộ phận tư sản mại bản.

Nhiệm vụ cách mạng

-Cương lĩnh chính trị đầu tiên: Đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam độc lập. Dựng lên chính phủ công nông binh, tổ chức ra quân đội công nông, tịch thu hết sản nghiệp của đế quốc, tịch thu ruộng đất,... chia cho dân nghèo, tiến hành cải cách ruộng đất.

– Luận cương chính trị 10/1930: Đánh đổ thế lực phong kiến, đánh đổ ách áp bức bóc lột tư bản, thực hành cách mạng thổ địa và đánh đổ đế quốc Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

Vai trò lãnh đạo

-Cương lĩnh chính trị đầu tiên: Giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng Sản Việt Nam.

– Luận cương chính trị 10/1930: giai cấp vô sản với đội tiên phong là Đảng Cộng sản Đông Dương

Lực lượng cách mạng

-Cương lĩnh chính trị đầu tiên. Giai cấp công nhân, nông dân là động lực là gốc của cách mạng cần phải liên minh với giai cấp tiểu tư sản, tư sản dân tộc, trung và tiểu địa chủ.

– Luận cương chính trị 10/1930. Chỉ gồm công nhân và nông dân, không đề cập tới các giai cấp khác.

7. Chủ trương đấu tranh 1930-1931 và khôi phục phong trào cách mạng?

Hoàn cảnh lịch sử:

Khủng hoảng kinh tế 1929-1933

Thực dân Pháp tăng cường vơ vét, bóc lột nhân dân ta.

Pháp khủng bố mạnh mẽ sau khởi nghĩa Yên Bái (2-1930)

ĐCSVN ra đời với hệ thống tổ chức rộng khắp trong cả nước và cương lĩnh đúng đắn.

Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh tuy chỉ diễn ra chưa đầy một năm, nhưng có ý nghĩa và giá trị lịch sử to lớn. Trong cao trào cách mạng, trí thức đã sát cánh cùng công nông trong các cuộc đấu tranh, phong trào đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sức mạnh to lớn của khối liên minh công nông trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến vì độc lập dân tộc và dân chủ.

8. Chủ trương đấu tranh 1936-1939, 1939-1945?

Phong trào dân chủ 1936 – 1939

Hoàn cảnh lịch sử

– Đầu những năm 30, chủ nghĩa phát xít xuất hiện à nguy cơ chiến tranh thế giới .

– Tháng 6/1936, Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp, thi hành những cải cách tiến bộ ở thuộc địa. nói rộng

một số quyền tự do, dân chủ tối thiểu ở các nước thuộc địa.

– Ở Việt Nam, ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) vẫn tiếp diễn. Đời sống chính trị và kinh tế rất căng thẳng. Yêu cầu của của mọi tầng lớp xã hội là các quyền tự do, dân chủ, cải thiện đời sống

Chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương

Tháng 7/1936, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Thượng Hải (Trung Quốc) đã xác định:

- Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh
- Mục tiêu: đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- Kẻ thù trước mắt là thực dân phản động Pháp và tay sai.
- Phương pháp đấu tranh là kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
- Thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương, đến tháng 3/1938 đổi thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945

Hoàn cảnh lịch sử

- Tháng 9/1940, Nhật vào Đông Dương Pháp đầu hàng Nhật và cấu kết với Nhật để thống trị và bóc lột nhân dân Đông Dương
- Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai phát triển vô cùng gay gắt. Nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt ra cấp thiết.

Chính sách của Pháp: Thi hành chính sách “KT chỉ huy”: tăng thu thuế cũ, giảm tiền lương, tăng giờ làm

Chính sách của Nhật: Cướp ruộng đất, bắt ND nhổ lúa, ngô để trồng đay, thầu dầu.

Hậu quả: nạn đói cuối 1944, đầu 1945, 2 triệu đồng bào ta chết đói.

Chủ trương của Đảng:

Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu; tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, chỉ tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc, chống tô cao, lãi nặng; thay khẩu hiệu lập chính quyền Xô viết công – nông – binh bằng khẩu hiệu lập chính quyền dân chủ cộng hòa.

+ Phương pháp đấu tranh: chuyển từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật, bất hợp pháp.

+ Thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

+ Ý nghĩa: Đánh dấu sự chuyển hướng quan trọng, dương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đặt nhiệm vụ GPDT lên hàng đầu

9. Sự chuyển hướng chỉ đạo cách mạng thông qua HNTW 6,7,8?

Nhận định về diễn biến của chiến tranh thế giới thứ 2 và căn cứ vào hoàn cảnh trong nước, Đảng đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược với nội dung cụ thể như sau:

- Một, đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu "đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày" thay bằng "tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo"; "chia ruộng đất cho công bằng và giảm tô, giảm tức".

- Hai, Thành lập Mặt trận Việt Minh để đoàn kết, tập hợp rộng rãi lực lượng của toàn dân tộc.

- Ba, Cú tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của cách mạng, đi theo con đường cách mạng bạo lực

Thể hiện qua 3 hội nghị Trung ương

Lần 6 (11/1939)

- Quyết định thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận dân chủ Đông Dương

Lần 7 (11/1940)

- Quyết định hoãn cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ vì chưa đủ điều kiện giành thắng lợi, duy trì lực lượng vũ trang trong khởi nghĩa Bắc Sơn, thành lập đội du kích Bắc Sơn (sau đó đổi tên thành Cứu quốc quân), tiến tới thành lập các căn cứ địa cách mạng
- Chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng nhằm cơ hội thuận lợi để từ khởi nghĩa vũ trang từng phần trong từng địa phương mở đường tiến lên Tổng khởi nghĩa
- Chú trọng công tác xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ và công tác vận động quần chúng

Lần 8 (5/1941)

- Chủ trương thành lập Mặt Trận Việt Minh thay cho Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương
- Đổi tên các Hội phản đế thành Hội Cứu Quốc
- Xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của cách mạng

10. Tính chất, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

Ý nghĩa

- Thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh lâu dài của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam chống thực dân, đế quốc xâm lược. Thắng lợi vĩ đại đó có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với dân tộc Việt Nam và nhân loại.
- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã trực tiếp cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa trên thế giới. Ý nghĩa thắng lợi và bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám khẳng định rằng, trong điều kiện trào lưu của cách mạng vô sản, cuộc cách mạng do một Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo không chỉ có thể thành công ở một nước tư bản kém phát triển, nơi mắt xích yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc mà còn có thể thành công ở một nước thuộc địa nửa phong kiến lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi lên theo con đường chủ nghĩa xã hội.

Tính chất

Từ thực tiễn lịch sử có thể khẳng định Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là một cuộc cách mạng mang tính chất của một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đồng thời mang tính chất dân tộc dân chủ nhân dân điển hình. Cụ thể, cách mạng tháng Tám 1945 vừa mang tính chất là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, vừa mang tính chất của một cuộc cách mạng vô sản mang tính chất dân chủ điển hình.

Bài học

- Có một Đảng tiên phong thật sự cách mạng, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, được tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng, nắm vững tính chất cụ thể của mỗi giai đoạn lịch sử, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, có phương pháp và hình thức đấu tranh phù hợp; biết nắm thời cơ xây dựng lực lượng và tổ chức sử dụng lực lượng; phát huy được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để dẫn dắt quần chúng đứng lên giành và giữ chính quyền.

- Bài học thứ hai là bài học về vấn đề giành và giữ chính quyền. Đảng phải biết chăm lo xây dựng lực lượng cách mạng, làm cho lực lượng cách mạng đủ mạnh, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia; từ đó, làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch, tạo thời cơ cách mạng để đưa cách mạng đến thành công. Để giữ vững chính quyền, Đảng phải kiên quyết sử dụng bạo lực cách mạng thích hợp và đúng lúc để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

- Bài học thứ ba là về vấn đề nắm bắt được thời cơ, đề ra được những quyết định chính xác và kịp thời. Nghệ thuật chỉ đạo tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn đúng thời cơ, ra quyết định tổng khởi nghĩa đúng đắn. Nhờ chọn đúng thời cơ mà sức mạnh của nhân dân ta trong Cách mạng Tháng Tám được nhân lên gấp bội, đã tiến hành tổng khởi nghĩa thành công trên phạm vi cả nước trong thời gian ngắn.

// Trương Phúc Nguyên